|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  **TRUNG TÂM CHỨNG THỰC**  **ĐIỆN TỬ QUỐC GIA** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2018* |

**BẢNG GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý**

**CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

**ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ XÁC THỰC VÀ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung góp ý** | **Giải trình việc tiếp thu** |
|  | **UBND Thành phố Hà Nội**  *(Công văn số 5723/UBND-KGVX ngày 21/11/2018)* | |
|  | Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách  Về cơ bản UBND thành phố Hà Nội **thống nhất** với các nội dung dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách và Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách. Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung các thông tin còn thiếu trong các dự thảo báo cáo trước khi trình Chính phủ. |  |
|  | Về báo cáo đánh giá thực trạng  Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách đã được Cơ quan soạn thảo trình bày khá chi tiết và đầy đủ đối với thực trạng các vấn đề bất cập trong việc sử dụng các hình thức xác thực và định danh điện tử tại Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, Cơ quan soạn thảo cũng cần cung cấp thêm thông tin về kinh nghiệm về sử dụng và quản hình thức xác thực và định danh điện tử của các nước trên thế giới, đồng thời dự báo sự phát triển của dịch vụ này trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | Về nội dung đề cương Nghị định  - Tại Chương II, Chương III và Chương IV: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung thêm Điều về hình thức xác thực điện tử đa nhân tố. | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung vào Chương II dự thảo Đề cương Nghị định. |
|  | - Tại Điều 27: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ mức 1, mức 2 vì đối với dịch vụ công trực tuyến ở mức này chưa cần thiết phải xác thực điện tử. | Tiếp thu ý kiến. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2 chưa cần thiết xác thực điện tử. |
|  | - Hiện nay, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 gặp khó khăn trong việc xác định tính hợp pháp của các tài liệu điện tử do tổ chức, công dân nộp trực tuyến (bản chụp hoặc scan). Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các điều khoản quy định quy trình, giải pháp nhằm xác định được tính hợp pháp của tài liệu điện tử do các tổ chức, công dân gửi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. | Trong Chính sách 1 của hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định đã đề cập đến giá trị pháp lý của các hình thức xác thực, định danh điện tử. Giá trị pháp lý của tài liệu điện tử đã được quy định tại Luật giao dịch điện tử. |
|  | Về Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định  UBND thành phố Hà Nội **thống nhất** với nội dung Tờ trình xây dựng Nghị định. |  |
|  | Ý kiến khác:  Đơn vị soạn thảo cần rà soát tổng thể để đảm bảo Nghị định phù hợp với các quy định đã được ban hành tại Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005 của Quốc hội và Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và các văn bản khác có liên quan.  Để đảm bảo Nghị định sau khi ban hành, có hiệu lực thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo đồng thời nghiên cứu xây dựng dự thảo các văn bản hướng dẫn kịp thời để chính sách phát huy hiệu quả, kịp thời giải quyết những vấn đề bất cập đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động của Chính sách. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | **UBND Thành phố Hồ Chí Minh**  *(Công văn số 2133/STTTT-CNTT ngày 13/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT TP. Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:  Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc cung cấp và sử dụng dịch vụ xác thực điện tử đa dạng, góp phần bảo đảm an toàn thông tin trong giao dịch điện tử, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh/thành phố góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử, việc xây dựng và ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về xác thực và định danh điện tử là rất cần thiết.  Tuy nhiên, Sở TTTT đề xuất Bộ TTTT tổ chức nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ thuật (thay vì xây dựng Nghị định) về xác thực điện tử để tạo thuận lợi trong việc triển khai ở các địa phương. | Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cấp Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử là cần thiết, phù hợp với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách thủ tục hành chính của Đảng, Nhà nước.  Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật cho hình thức xác thực và định danh điện tử sẽ được nghiên cứu đưa vào trong các văn bản hướng dẫn. |
|  | **UBND Thành phố Đà Nẵng**  *(Công văn số 9166/UBND-STTTT ngày 26/11/2018)* | |
|  | Đề nghị khi xây dựng hồ sơ đề cương Nghị định, cơ quan soạn thảo bổ sung tóm tắt các nội dung tóm tắt lại các điều khoản để các cơ quan, tổ chức có thể nắm bắt nội dung và góp ý. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:  a) Dự thảo Nghị định hiện chỉ quy định về các hình thức xác thực điện tử, việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ xác thực điện tử; đề nghị bổ sung nội dung quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.  b) Trích yếu của Nghị định là quy định xác thực và định danh điện tử, tuy nhiên phạm vi điều chỉnh chỉ đề cập về xác thực điện tử. Do đó, đề nghị hiệu chỉnh phạm vi điều chỉnh cho phù hợp. | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung nội dung về định danh điện tử trong dự thảo Đề cương. |
|  | Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ  a) Đề nghị khái niệm về “định danh điện tử”; | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung. |
|  | b) Đề nghị điều chỉnh “mức độ đảm bảo an toàn (assurance level)” thành “mức độ bảo mật (confidentiality level)”; | Theo kinh nghiệm của thế giới sử dụng cụm từ “mức độ đảm bảo an toàn (assurance level)” thay vì “mức độ bảo mật (confidentiality level)”. |
|  | c) Đề nghị điều chỉnh “đặc điểm sinh học (biometric)” thành “sinh trắc học”. | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | Đề nghị đưa Điều 6 (về trách nhiệm quản lý nhà nước về xác thực điện tử, dịch vụ xác thực điện tử) thành một Chương riêng. | BST sẽ nghiên cứu tiếp thu ý kiến. |
|  | Tên Điều 7 liên quan đến nguyên tắc xác thực điện tử, tuy nhiên các nội dung trong Điều 7 lại đề cập đến các hình thức xác thực điện tử (bao gồm: xác thực dựa trên thông tin đối tượng yêu cầu xác thực biết, dựa trên thông tin đối tượng yêu cầu xác thực có, dựa trên đặc điểm tự nhiên của đối tượng yêu cầu xác thực). Đề nghị bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | Điều 8, Điều 9, Điều 10 quy định về mức độ đảm bảo an toàn và phạm vi sử dụng của các hình thức xác thực điện tử. Tuy nhiên khái niệm về mức độ đảm bảo an toàn và lựa chọn hình thức xác thực chỉ được đề cập từ Điều 21 đến Điều 26, Chương V. Đề nghị đưa làm rõ các nội dung về mức độ đảm bảo an toàn trước khi đề cập đến hình thức xác thực điện tử. | BST đề cập đến các hình thức xác thực điện tử trước để từ đó đưa ra việc lựa chọn hình thức xác thực điện tử theo mức độ đảm bảo an toàn. |
|  | Đề nghị khi xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan soạn thảo cần quy định rõ mức độ ưu tiên hoặc khuyến nghị sử dụng hình thức xác thực điện tử đối với các lĩnh vực có yêu cầu bảo mật cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đất đai,… | Tiếp thu ý kiến, mức độ ưu tiên hoặc khuyến nghị sử dụng hình thức xác thực điện tử đối với các lĩnh vực có yêu cầu bảo mật cao sẽ được quy định rõ khi xây dựng dự thảo Nghị định. |
|  | Tại Chương 3, Chương 4, đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến dịch vụ xác thực điện tử dựa trên chữ ký số đề phù hợp với các nội dung đã quy định tại Chương 2 (về các hình thức xác thực điện tử). | Chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số là một trong các hình thức xác thực và định danh điện tử, các quy định về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số đã được quy định chi tiết trong Nghị định số 130/2018/NĐ-CP. Vì vậy, đối với hình thức xác thực, định danh điện tử bằng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số, Nghị định mới chỉ tham chiếu đến các quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP. |
|  | Trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách:  - Đối với người dân:  + Đề nghị làm rõ nội dung về chi phí duy trì dịch vụ xác thực điện tử này như thế nào? Người dân được quyền sử dụng miễn phí hay phải trả tiền? Đối với những người dân ít có nhu cầu làm thủ tục hành chính, có bắt buộc người dân sử dụng dịch vụ xác thực điện tử hay không? | Chi phí sử dụng dịch vụ xác thực và định danh điện tử do đơn vị cung cấp quyết định, người dân có quyền lựa chọn các hình thức xác thực điện tử phù hợp. |
|  | + Đề nghị nghiên cứu tác động của việc phát sinh chi phí sử dụng dịch vụ xác thực điện tử (nếu có) ảnh hưởng đến việc thực hiện thủ tục hành chính công trực tuyến của người dân? | Tiếp thu ý kiến. |
|  | - Đối với các Bộ ngành, địa phương:  Đề nghị làm rõ có phát sinh chi phí kết nối sử dụng khi kết nối hệ thống ứng dụng CNTT của các bộ ngành, địa phương vào hệ thống xác thực điện tử? | Nghị định nhằm quy định về các hình thức xác thực và định danh điện tử, việc kết nối hệ thống ứng dụng CNTT của các bộ ngành, địa phương tới hệ thống xác thực điện tử nằm ngoài phạm vi của Nghị định. |
|  | **UBND Thành phố Hải Phòng**  *(Công văn số 7187/UBND-VX ngày 07/11/2018)* | |
|  | UBND thành phố Hải Phòng **nhất trí** với các nội dung nêu trong Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử. | - |
|  | **UBND Thành phố Cần Thơ**  *(Công văn số 1893/STTTT-CNTT ngày 08/11/2018)* | |
|  | Sau khi nghiên cứu, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ cơ bản **thống nhất** với để nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử đồng thời có một số ý kiến đóng góp đối với Hồ sơ lập đề nghị cụ thể như sau | - |
|  | - Tại Tờ trình Đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử, phần V, Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua: đề nghị sửa đổi bổ sung việc triển khai nằm trong phạm vi các chương trình dự án có liên quan đến yêu cầu xác thực và định danh điện tử như an toàn thông tin mạng, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gửi, nhận văn bản điện tử, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung. |
|  | - Tại Dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách:  + Tại phần hiện trạng các hình thức xác thực và định danh điện tử hiện nay, bổ sung thống kê hiện trạng xác thực điện tử của các cổng/trang thông tin điện tử tại địa phương do trong báo cáo có đề cập đến hiện trạng khảo sát việc xác thực điện tử của các cổng/trang thông tin điện tử tại địa phương nhưng bảng thống kê chỉ có thông tin các cổng/trang thông tin điện tử của các bộ ngành trung ương. | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung. |
|  | + Tại phần hiện trạng xác thực và định danh điện tử bằng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số: đề nghị bổ sung đánh giá phạm vi ứng dụng chữ ký số khi gửi, nhận văn bản điện tử trong hoạt động các cơ quan nhà nước. | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung. |
|  | **UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**  *(Công văn số 1214/STTTT-VTCNTT ngày 06/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu **thống nhất** với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử. | - |
|  | **UBND Tỉnh Bắc Kạn**  *(Công văn số 1157/STTTT-CNTT ngày 07/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Bắc Kạn **nhất trí** với nội dung Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông soạn thảo. | - |
|  | **UBND Tỉnh Bạc Liêu**  *(Công văn số 481/STTTT-CNTT ngày 06/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Bạc Liêu hoàn toàn **nhất trí** và không có ý kiến gì thêm. | - |
|  | **UBND Tỉnh Bến Tre**  *(Công văn số1450/STTTT-CNTT ngày 08/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Bến Tre **thống nhất** với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định về xác thực và định danh điện tử. | - |
|  | **UBND Tỉnh Bình Định**  *(Công văn số 718/STTTT-CNTT ngày 08/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Bình Định **thống nhất** với các nội dung của Hồ sơ. | - |
|  | **UBND Tỉnh Bình Phước**  *(Công văn số 3560/UBND-KGVX ngày 20/11/2018)* | |
|  | UBND tỉnh Bình Phước **thống nhất** Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng. | - |
|  | **UBND Tỉnh Bình Thuận**  *(Công văn số 4873/UBND-KGVXNV ngày 13/11/2018)* | |
|  | Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung một số nội dung:  - Về sự cần thiết ban hành: Hiện nay, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai sử dụng phổ biến chữ ký số tích hợp trong hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tuy nhiên, chưa có quy định pháp lý để quy định giá trị pháp lý đối với văn bản điện tử, nhằm tạo thuận lợi trong hoạt động giữa các cơ quan nhà nước, cũng như giao dịch của người dân và doanh nghiệp tương tác với các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước. | Giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu đã được quy định tại Luật giao dịch điện tử năm 2005.  Hiện nay, giá trị pháp lý của văn bản điện tử được gửi, nhận thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. |
|  | - Về mục đích, quan điểm xây dựng:  + Bảo đảm khả năng áp dụng đồng bộ, thống nhất trong các hệ thống thông tin của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan Trung ương.  + Bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định trong Khung kiến trúc Chính phủ điện tử. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | Về dự thảo đề cương Nghị định  - Tên của Nghị định là “Quy định về xác thực và định danh điện tử”. Tuy nhiên, trong toàn bộ đề cương chưa có nội dung đề cập về định danh điện tử, chỉ tập trung nội dung về xác thực điện tử. Do vậy, đề nghị xem xét bổ sung nội dung về định danh điện tử trong đề cương của Nghị định. | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung. |
|  | - Đề nghị xem xét vấn đề sử dụng Mã định danh (ID) trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để quy định định danh điện tử của cá nhân khi thực hiện giao dịch điện tử, gắn với xác thực điện tử. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | - Đề nghị xem xét tổ chức lại các chương theo hình thức xác thực điện tử, cụ thể như: Chương “Xác thực điện tử dựa trên thông tin tên người sử dụng và mật khẩu”, bao gồm các nội dung:  + Hình thức xác thực điện tử;  + Cung cấp dịch vụ xác thực điện tử;  + Sử dụng dịch vụ xác thực điện tử. | Có nhiều hình thức phân chia bố cục, tuy nhiên, BST lựa chọn phân chia theo nhóm các đối tượng tham gia vào cung cấp và sử dụng dịch vụ xác thực và định danh điện tử. |
|  | **UBND Tỉnh Đắc Lắk**  *(Công văn số 1005/STTTT-CNTT ngày 08/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Đắc Lắk **thống nhất** các nội dung bộ Hồ sơ của Bộ Thông tin và Truyền thông dự thảo.  Đây là nhiệm vụ quan trọng và hết sức cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc cung cấp và sử dụng dịch vụ xác thực và định danh điện tử đa dạng, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong giao dịch điện tử; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử. | - |
|  | **UBND Tỉnh Đắc Nông**  *(Công văn số 881/STTTT-CNTT ngày 06/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Đắc Nông **thống nhất** với nội dung dự thảo Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử. | - |
|  | **UBND Tỉnh Điện Biên**  *(Công văn số 3383/UBND-KGVX ngày 19/11/2018)* | |
|  | Sau khi nghiên cứu dự thảo, UBND tỉnh Điện Biên **nhất trí** với nội dung dự thảo Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng. | - |
|  | **UBND Tỉnh Đồng Nai**  *(Công văn số 2213/STTTT-CNTT ngày 05/11/2018)* | |
|  | Đối với dự thảo Đề cương Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử: Nhằm tăng cường đảm bảo an toàn trong việc xác thực, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung “Kết hợp cung cấp dịch vụ xác thực điện tử” (xác thực 02, 03 lớp) vào Chương III (Cung cấp dịch vụ xác thực điện tử). | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung vào Chương II dự thảo đề cương Nghị định. |
|  | **Nhất trí** với Hồ sơ lập đề nghị xây dựng về xác thực và định danh điện tử. |  |
|  | **UBND Tỉnh Hà Nam**  *(Công văn số 148/STTTT-BCVTCNTT ngày 02/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Hà Nam **nhất trí** với nội dung dự thảo. | - |
|  | **UBND Tỉnh Hoà Bình**  *(Công văn số 1867/UBND-KGVX ngày 07/11/2018)* | |
|  | UBND tỉnh Hoà Bình **nhất trí** với nội dung Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng. | - |
|  | **UBND Tỉnh Khánh Hoà**  *(Công văn số 1990/STTTT-CNTT ngày 09/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Khánh Hoà **thống nhất** với nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về xác thực và định danh điện tử kèm theo công văn số 3561/BTTTT-THH ngày 22/10/20118 của Bộ Thông tin và Truyền thông. | - |
|  | **UBND Tỉnh Kon Tum**  *(Công văn số 1375/STTTT-CNTT ngày 07/11/2018)* | |
|  | Sau khi nghiên cứu dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử, Sở TTTT tỉnh Kon Tum **thống nhất** với nội dung dự thảo. | - |
|  | **UBND Tỉnh Lạng Sơn**  *(Công văn số 1115/UBND-KGVX ngày 08/11/2018)* | |
|  | Cơ bản **nhất trí** với dự thảo Hồ sơ. |  |
|  | Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử:  Đề nghị sửa tại “Lợi ích”, điểm 3.3, mục 3, phần II thành:  *“Pháp lý hoá quyền lợi và trách nhiệm của các bên sử dụng dịch vụ, bên tin tưởng, bên cung cấp dịch vụ xác thực, định danh điện tử.”* cho thống nhất với tiêu đề và nội dung của mục 3. *“Chính sách 3: Sử dụng dịch vụ xác thực, định danh điện tử.”* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa thành “quyền hạn”. |
|  | Đối với dự thảo đề cương Nghị định của Chính phủ quy định về xác thực và định danh điện tử:  Tiêu đề của dự thảo là: *“Đề cương Nghị định quy định về xác thực và* ***định danh điện tử****”*, tuy nhiên, trong bố cục và nội dung của dự thảo chưa đề cập tới nội dung về *“định danh điện tử”.* | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung các nội dung về định danh điện tử trong dự thảo Đề cương Nghị định. |
|  | **UBND Tỉnh Lào Cai**  *(Công văn số 5347/UBND-KSTT ngày 08/11/2018)* | |
|  | Sự cần thiết ban hành văn bản:  Nhàm tạo cơ sở pháp lý cho việc cung cấp và sử dụng dịch vụ xác thực điện tử đa dạng, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong giao dịch điện tử; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công, hệ thống thống tin điện tử cấp bộ, cấp tỉnh góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ TTTT xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử trình Chính phủ xem xét, thông qua là **cần thiết và phù hợp**. |  |
|  | Về Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định:  Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về xác thực và định danh diện tử **đảm bảo** theo quy định tại Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. | - |
|  | Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định:  Tờ trình xây dựng Nghị định **đã phù hợp** với khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Nội dung Tờ trình đã nêu được rõ sự cần thiết ban hành nghị định; mục đích, quan điểm xây dựng nghị định; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị định; mục tiêu, nội dung chính sách trong nghị định, các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn; thời gian dự kiến đề nghị Chính phủ xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định. |  |
|  | Dự thảo Báo cáo đánh giá tác thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách:  Tại điểm c khoản 1 Mục I dự thảo báo cáo (Xác thực và định danh điện tử bằng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số) đã đánh giá về tình hình ứng dụng chữ ký số tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Tuy nhiên, để đảm bảo tính đầy đủ, bao quát, cơ quan soạn thảo nên nghiên cứu, bổ sung thêm đánh giá về tình hình ứng dụng chữ ký số tại các địa phương trên toàn quốc. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách:  - Chính sách 1, chính sách 2 và chính sách 3 chỉ đưa ra được một giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề là không thống nhất với tiêu đề tại các điểm 1.3 của các khoản này là “Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề”. Mặt khác, theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiêts một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì: Đối với phần đánh giá tác động của chính sách liệt kê từng vấn đề cụ thể cần giải quyết, gồm các nội dung: xác định vấn đề bất cập, mục tiêu để giải quyết vấn đề, các giải pháp đề xuất… quy định như vậy được hiểu mỗi chính sách phải có ít nhất 02 giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm các giải pháp cho các chính sách 1, chính sách 2, chính sách 3 cho phhuf hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và thôgs nhất với tiêu đề của điểm. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | - Chính sách 2 có chứa quy định thủ tục hành chính và theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì trong nội dung đánh giá tác động của từng chính sách phải có nội dung đánh giá tác động của thủ tục hành chính. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung đánh giá tác động của thủ tục hành chính cho đầy đủ, phù hợp. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | Đối với dự thảo đề cương Nghị định:  - Căn cứ pháp lý ban hành văn bản: Bổ sung thêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 cho đầy đủ, vì văn bản này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: *“Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”* |
|  | - Về tính thống nhất giữa tên gọi văn bản, phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự thảo đề cương nghị định: Tên gọi của dự thảo “Quy định về xác thực và định danh điện tử”. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự thảo đề cương nghị định chưa quy định nội dung về “định danh điện tử”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét. | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung các nội dung về định danh điện tử trong dự thảo đề cương Nghị định. |
|  | Các nội dung khác:  **Nhất trí** với Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về xác thực và định danh điện tử. | - |
|  | **UBND Tỉnh Long An**  *(Công văn số 1619/STTTT-CNTT ngày 06/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Long An **thống nhất** với nội dung Hồ sơ. | - |
|  | **UBND Tỉnh Ninh Bình**  *(Công văn số 943/STTTT-CNTT ngày 30/10/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Ninh Bình **nhất trí** với Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử. | - |
|  | **UBND Tỉnh Phú Thọ**  *(Công văn số 474/STTTT-CNTT ngày 05/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Phú Thọ **cơ bản nhất trí** các nội dung của Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định. | - |
|  | **UBND Tỉnh Phú Yên**  *(Công văn số 1111/STTTT-CNTT ngày 07/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Phú Yên **thống nhất** với nội dung dự thảo. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | **UBND Tỉnh Quảng Nam**  *(Công văn số 1136/STT&TT-CNTT ngày 09/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Quảng Nam **thống nhất** với nội dung của hồ sơ. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | **UBND Tỉnh Quảng Ngãi**  *(Công văn số 1159/STTTT-CNTT ngày 05/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Quảng Ngãi **thống nhất** nội dung dự thảo. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | **UBND Tỉnh Thái Bình**  *(Công văn số 609/STTTT-CNTT ngày 05/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Thái Bình đã nghiên cứu nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử và hoàn toàn **nhất trí** với nội dung Hồ sơ do Bộ TTTT lập. | - |
|  | Sở TTTT Thái Bình đề nghị Bộ TTTT sớm hoàn thành dự thảo Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. | Tiếp thu ý kiến |
|  | **UBND Tỉnh Thái Nguyên**  *(Công văn số 4411/UBND-TH ngày 29/10/2018)* | |
|  | Giao Giám đốc Sở TTTT chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ yêu cầu, nội dung hướng dẫn của Bộ TTTT, tổ chức tham gia ý kiến đối với Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử, tổng hợp báo cáo Bộ TTTT, UBND tỉnh. | - |
|  | **UBND Tỉnh Thanh Hoá**  *(Công văn số 1486/STTTT-CNTT ngày 06/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT tỉnh Thanh Hoá **thống nhất** với việc cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử và các nội dung như Hồ sơ lập đề nghị của Bộ TTTT xây dựng. | - |
|  | Tại Chương II của Dự thảo Đề cương, đề nghị bổ sung thêm hình thức xác thực điện tử dựa trên mã định danh cá nhân. Vì hiện nay Bộ Công an đang triển khai cấp mã định danh cá nhân và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, do đó, đây là nguồn dữ liệu và là hình thức xác thực quan trọng trong tương lai. | Tiếp thu ý kiến. BST sẽ xem xét, nghiên cứu thêm trước khi đưa vào dự thảo. |
|  | Đề nghị bổ sung các nội dung sau đây vào Dự thảo Đề cương Nghị định:  - Trách nhiệm của Bộ TTTT trong việc hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của các hệ thống xác thực đảm bảo cho việc liên thông giữa các hình thức xác thực điện tử với nhau. | Tiếp thu ý kiến. |
|  | - Chính sách riêng cho việc xác thực điện tử phục vụ hoạt động công vụ của cơ quan Đảng, Nhà nước để đảm bảo tính an toàn, bảo mật trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị. | Các chính sách riêng cũng như cơ chế đặc phù không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
|  | - Quy định về mức phí đối với sử dụng dịch vụ xác thực điện tử của người dùng; Việc duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống xác thực. Riêng đối với việc sử dụng dịch vụ xác thực điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đề nghị do Ngân sách Nhà nước bảo đảm. | Việc quy định mức phí đối với sử dụng dịch vụ xác thực điện tử của người dùng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |
|  | **UBND Tỉnh Tiền Giang**  *(Công văn số 1482/STTTT-CNTT ngày 06/11/2018)* | |
|  | Qua nghiên cứu dự thảo Hồ sơ, Sở TTTT tỉnh Tiền Giang **thống nhất** với dự thảo. | - |
|  | **UBND Tỉnh Trà Vinh**  *(Công văn số 1484/STTTT-BCVTCNTT ngày 06/11/2018)* | |
|  | Qua nghiên cứu, Sở TTTT **thống nhất** nội dung dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử. | - |
|  | **UBND Tỉnh Tuyên Quang**  *(Công văn số 558/STTTT-CNTT ngày 06/11/2018)* | |
|  | Đối với dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử:   * 1. **Nhất trí** với bố cục dự thảo Tờ trình. | - |
|  | * 1. Về nội dung dự thảo   \* Tại phần IV. Mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản  - Mục 2. Chính sách 2: Điều kiện cung cấp dịch vụ xác thực điện tử, định danh điện tử  Tại nội dung: “Lý do lựa chọn: Hiện nay, các hình thức xác thực điện tử như username/password, mật khẩu dùng một lần (OTP), sinh trắc học, … được sử dụng rất phổ biến trong các giao dịch điện tử. Tuy nhiên, các hình thức xác thực điện tử này chưa được pháp luật quy định, chưa tuân theo các tiêu chuẩn bảo mật tiên tiến dẫn đến rủi ro cho người dùng trong các giao dịch điện tử như năm 2016, một số khách hàng của các ngân hàng thương mại Việt Nam bị mất tiền do sử dụng OTP không đảm bảo.”  Đề nghị tổ soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại thành*: “Lý do lựa chọn: Hiện nay, các hình thức xác thực điện tử… Tuy nhiên, các hình thức xác thực điện tử này chưa được pháp luật quy định, chưa tuân theo các tiêu chuẩn bảo mật tiên tiến dẫn đến rủi ro cho người dùng trong các giao dịch điện tử”.* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | - Mục 4. Chính sách 4: Lựa chọn hình thức xác thực, định danh điện tử theo mức độ đảm bảo toàn toàn cho giao dịch điện tử  + Đề nghị chỉnh sửa lại tiêu đề của mục 4 thành: *“4. Chính sách 4: Lựa chọn hình thức xác thực, định danh điện tử theo mức độ đảm bảo an toàn cho giao dịch điện tử”.* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | + Tại ý thứ nhất, khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa lỗi nội dung: “… các hình thức xác thực định tử phù hợp…” thành *“… các hình thức xác thực điện tử phù hợp…”.* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | + Tại ý thứ hai, khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa lỗi nội dung: “… các giao dịch điện từ là…” thành *“… các giao dịch điện tử là…”.* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | \* Tại mục 1. Dự kiến nguồn lực (Phần V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua)  Đề nghị chỉnh sửa lỗi nội dung: “Việc triển khai hệ thống xác thực điện tử, điện danh điện tử tại các Bộ…” thành *“Việc triển khai hệ thống xác thực điện tử, định danh điện tử tại các Bộ…”.* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | \* Tại phần V. Thời gian dự kiến trình thông qua văn bản, đề nghị chỉnh sửa lỗi nội dung: “Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định vềvề xác thực và định danh điện tử…” thành *“Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử…”* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | Đề nghị chỉnh sửa các lỗi về soạn thảo văn bản, như các lỗi tại Phần I. Sự cần thiết ban hành văn bản; ý c, ý e mục 2, phần II; mục 1, 2 phần III; mục 1, 2 phần IV;… | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử  2.1 **Nhất trí** với bố cục cục của dự thảo Báo cáo. | - |
|  | 2.2 Về nội dung của dự thảo:  - Đề nghị bộ phận soạn thảo xem xét, chỉnh sửa và sử dụng thống nhất cụm từ: *“xác thực điện tử, định danh điện tử”* thành *“xác thực, định danh điện tử”* trong nội dung của báo cáo như: *tại Mục 2. Chính sách 2: Điều kiện cung cấp dịch vụ xác thực điện tử, định danh điện tử điểm 2.2, điểm 2.3); Mục 3. Chính sách 3: Sử dụng dịch vụ xác thực, định danh điện tử (điểm 3.3); Mục 4. Chính sách 4: Lựa chọn hình thức xác thực điện tử theo mức độ đảm bảo an toàn cho giao dịch điện tử (điểm 4.3);…* | Tiếp thu ý kiến. |
|  | - Tại điểm 2.1 Xác định vấn đề bất cập (Mục2. Chính sách 2: Điều kiện cung cấp dịch vụ xác thực điện tử, Phần II. Đánh giá tác động của chính sách)  *“Cùng với sự phát triển của CNTT và thương mại điện tử,… các cơ quan, tổ chức cung cấp các loại dịch vụ này sử dụng tiêu chuẩn, công nghệ và quy trình chưa đáp ứng yêu cầu về an toàn an ninh thông tin”.*  Đề nghị chỉnh sửa thành: *“Cùng với sự phát triển của CNTT và thương mại điện tử,… các cơ quan, tổ chức cung cấp các loại dịch vụ này sử dụng tiêu chuẩn, công nghệ và quy trình chưa đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin”.* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | - Tại mục 3. Chính sách 3: Sử dụng dịch vụ xác thực, định danh điện tử  Điểm 3.1 Xác định vấn đề bất cập  *“Hiện nay, chưa có quy định pháp lý về việc sử dụng dịch vụ xác thực điện tử trong các giao dịch điện tử dẫn tới người sử dụng dịch vụ và cơ quan… không đủ căn cứ pháp lý để giải quyết.”*  Đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành: *“Hiện nay, chưa có quy định pháp lý về việc sử dụng dịch vụ xác thực, định danh điện tử trong các giao dịch điện tử dẫn tới người sử dụng dịch vụ và cơ quan… không đủ căn cứ pháp lý để giải quyết.”* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | Điểm 3.3 Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề  “Pháp lý hoá quyền lợi và trách nhiệm của các bên sử dụng dịch vụ, bên tin tưởng, bên cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.”  Đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành: *“Pháp lý hoá quyền lợi và trách nhiệm của các bên sử dụng dịch vụ, bên tin tưởng, bên cung cấp dịch vụ xác thực, định danh điện tử.”* cho thống nhất với tiêu đề và nội dung của Mục 3. Chính sách 3: Sử dụng dịch vụ xác thực, định danh điện tử. | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | - Tại điểm 4.3 Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề (Mục 4. Chính sách 4: Lựa chọn hình thức xác thực điện tử theo mức độ đảm bảo toàn toàn cho giao dịch điện tử)  “Giải pháp 3. Chính phủ quy định các mức độ đảm bảo toàn toàn cho giao dịch điện tử; quy định việc lựa chọn các hình thức xác thực điện tử phù hợp theo từng mức độ đảm bảo an toàn cho giao dịch điện tử”.  Đề nghị xem xét, chỉnh sửa thành: *“Chính phủ quy định các mức độ đảm bảo an toàn cho giao dịch điện tử; quy định việc lựa chọn các hình thức xác thực, định danh điện tử phù hợp theo từng mức độ đảm bảo an toàn cho giao dịch điện tử”.* | Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa. |
|  | Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách Đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử  **Nhất trí** với bố cục và nội dung của dự thảo Báo cáo. | - |
|  | Đối với dự thảo đề cương Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử  Tiêu đề của Dự thảo là: “Đề cường Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử”. Tuy nhiên, trong bố cục và nội dung của Dự thảo Đề cương Nghị định nói trên mới chỉ đề cập tới nội dung về xác thực điện tử chứ chưa đề cập tới nội dung về định danh điện tử.  Đề nghị bộ phận soạn thảo xem xét, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Đề cương Nghị định cho phù hợp với nội dung tại dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử. | Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung các quy định về định danh điện tử trong dự thảo Đề cương Nghị định. |
|  | **UBND Tỉnh Vĩnh Phúc**  *(Công văn số 724/STTTT-CNTT ngày 14/11/2018)* | |
|  | Sau khi nghiên cứu, Sở TTTT tỉnh Vĩnh Phúc **nhất trí** nội dung của dự thảo. | - |
|  | **UBND Tỉnh Yên Bái**  *(Công văn số 1122/STTTT-CNTT ngày 05/11/2018)* | |
|  | Sở TTTT Yên Bái **nhất trí** với Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xác thực và định danh điện tử do Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia dự thảo. | - |